

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B – TP. HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **112/2019/HSST**

Ngày: 21/11/2019

**NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông **Đặng Trung Th**

Các Hội thẩm nhân dân :

- Ông **Lê Văn H**

- Ông **Nguyễn Văn Tr**

Thư ký phiên tòa : Bà **Nguyễn Thị Hải Ph**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện B.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tham gia : Ông **Đỗ Xuân H**, Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 11 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, thành phố Hà Nội. Tòa án nhân dân huyện B đưa ra xét xử công khai sơ thẩm vụ án Hình sự thụ lý số: 117/2019/HSST ngày 06/11/2019 theo Q định đưa vụ án ra xét xử số : 118/2019QĐXXST- HS ngày 07/11/2019 đối với các bị cáo :

1. Nguyễn Thành Q, sinh năm: 1984; Nơi cư trú: Thôn Muối, xã Yên Bài, huyện B, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Con ông: Nguyễn Văn Thơi, con bà: Trần Thị Thoan; Vợ: Nguyễn Thị Huyền, con có 2 con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2012; Tiền án, Tiền sự: Không ; Tạm giữ từ 11/6/2019 đến 14/6/2019 . Bị cáo đang áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Hoàng Văn N, sinh năm: 1994; Nơi cư trú: Cụm 10, xã Phụng Thượng, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 10/12; Con ông: Hoàng Văn Quang, con bà: Nguyễn Thị Hường; Vợ, con

chưa có; Tiền án, Tiền sự: Không; Bị cáo đang áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Văn A, sinh năm: 1988; Nơi cư trú: Thôn Bài, xã Yên Bài, huyện B, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Mường; Con ông: Nguyễn Văn Luyện, con bà: Quách Thị Vân; Vợ: Lê Thị Hương, con có 2 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2011; Tiền án, Tiền sự: Không. Tạm giữ từ 11/6/2019 đến 14/6/2019 Bị cáo đang áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Phạm Văn T, sinh năm: 1991; Nơi cư trú: Thôn Muối, xã Yên Bài, huyện B, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 10/12; Con ông: Phạm Văn Xuân, con bà: Nguyễn Thị Liên; Vợ, con chưa có; Tiền án, Tiền sự: Không. Tạm giữ từ 11/6/2019 đến 14/6/2019 Bị cáo đang áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5. Hoàng Việt C, sinh năm: 1989; Nơi cư trú: Thôn Quýt, xã Yên Bài, huyện B, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Con ông: Hoàng Văn Dũng, con bà: Hoàng Thị Nga; Vợ: Nguyễn Thị Đạt, con có 2 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2011; Tiền án, Tiền sự: Không. Tạm giữ từ 25/6/2019 đến 01/7/2019 Bị cáo đang áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

6. Nguyễn Văn TH1, sinh năm: 1976; Nơi cư trú: Thôn Chóng, xã Yên Bài, huyện B, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 5/12; Dân tộc: Mường; Con ông: Nguyễn Văn Cân, con bà: Đỗ Thị Mậu; Vợ: Phùng Thị Bình, con có 3 con, con lớn sinh năm 1995, con nhỏ sinh năm 2011; Tiền án, Tiền sự: Không. Tạm giữ từ 11/6/2019 đến 14/6/2019 Bị cáo đang áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được thể hiện như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 11/6/2019 Nguyễn Văn TH1, Nguyễn Văn A, Hoàng Văn N đến nhà Nguyễn Thành Q chơi. Sau đó, TH1 đi lấy bộ bài tú lơ khơ tại cổng nhà Q mang vào rồi các đối tượng (gồm TH1, A, N và Q) đánh bạc ăn tiền tại bếp ăn nhà Q. Hình thức đánh bạc là chơi “liêng”. Luật chơi được quy ước như sau: Khi chơi mỗi người chơi đặt 10.000đ xuống chiếu (gọi là tiền gà) rồi người cầm cái chia cho mỗi cửa chơi 03 quân bài để tính điểm. Sau khi các con bạc lên bài thì người cầm cái sẽ “tổ” trước một số tiền (các con bạc quy định tiền “tổ” thấp nhất là 10.000đ, cao nhất là 50.000đ) sau đó, theo chiều kim đồng hồ những người chơi khác có quyền theo “tổ” hoặc “tổ” thêm một số tiền nữa hoặc bỏ bài không tham gia chơi ván đó. Các con bạc có quyền tổ liên tục đến khi nào người cuối cùng theo “tổ” thì mới xem bài, ai bài cao nhất sẽ thắng và được lấy toàn bộ tiền gà và tiền các con bạc khác đã theo “tổ”. Cách tính điểm từng bài do các con bạc tự quy ước trước với nhau. Các đối tượng chơi được một lúc thì có Nguyễn Văn Đảm và Hoàng Việt C đến tham gia chơi cùng. Một lúc sau, Đảm và C hết tiền nên về trước, lúc này có Phạm Văn T đến và tham gia chơi cùng. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, khi Q, TH1, Văn A, N, T đang đánh bạc thì bị lực lượng công an bắt quả tang. Quá trình bắt quả tang N đã bỏ chạy thoát.

Ngày 25/6/2019, Hoàng Văn C đến Cơ quan CSĐT – Công an huyện B đầu thú về hành vi đánh bạc ngày 11/6/2019 tại nhà Nguyễn Thành Q thôn Muối, xã Yên Bài, huyện B.

Ngày 12/10/2019, Hoàng Văn N đến Cơ quan CSĐT – Công an huyện B đầu thú về hành vi đánh bạc của bản thân nêu trên.

Đối với Nguyễn Văn Đảm, căn cứ vào lời khai của các bị can, tang vật và số tiền đã thu giữ, CQĐT đã ra Q định khởi tố bị can đối với Đảm về hành vi đánh bạc. Đến ngày hết thời hạn điều tra 15/10/2019, CQĐT đã tiến hành xác minh Đảm không có mặt tại địa phương, đi đâu làm gì không rõ nên CQĐT đã ra Q định tách vụ án đối với hành vi đánh bạc của Nguyễn Văn Đảm, ra Q định tạm đình điều tra vụ án hình sự, Q định tạm đình chỉ điều tra bị can Nguyễn Văn Đảm đồng thời ra Q định truy nã đối với Đảm.

Khi đánh bạc Q sử dụng 2.600.000 đồng, N sử dụng 2.000.000 đồng, Văn A sử dụng 1.500.000 đồng, T sử dụng 970.000 đồng, C sử dụng 200.000 đồng, TH1 sử dụng 160.000 đồng, các đối tượng đánh bạc nhiều ván, có ván thắng, ván thua, đến khoảng 21 giờ cùng ngày thì bị công an phát hiện bắt quả tang.

Vật chứng và đồ vật thu giữ gồm:

- 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài
- số tiền 8.470.000,đ thu trên chiếu bạc;

Tại bản cáo trạng số: 114/2019/CT- VKS ngày 05 tháng 11 năm 2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện B đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện B để xét xử các bị cáo: Nguyễn Thành Q, Phạm Văn T, Nguyễn Văn TH1, Nguyễn Văn A, Hoàng Việt C, Hoàng Văn N về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1, Điều 321 BLHS năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay: Các bị cáo Nguyễn Thành Q, Phạm Văn T, Nguyễn Văn TH1, Nguyễn Văn A, Hoàng Việt C, Hoàng Văn N đều thành khẩn khai nhận hành vi đánh bạc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo: Nguyễn Thành Q, Phạm Văn T, Nguyễn Văn TH1, Nguyễn Văn A, Hoàng Việt C, Hoàng Văn N phạm tội “Đánh bạc”. Đề nghị xử phạt :

Bị cáo Nguyễn Thành Q từ 09 đến 12 tháng tù. nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi.

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Văn N từ 06 đến 09 tháng tù .

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn A 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách gấp đôi.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn TH1 từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách gấp đôi.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn T và Bị cáo Hoàng Việt C phạt tiền từ 30.000.000,đ đến 40.000.000,đ .

Áp dụng : Điều 47 BLHS, điều 106 BLTTHS.

Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài.

Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền: 8.470.000, đồng (*Tám triệu bốn trăm bảy mươi nghìn đồng*) các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa ;

Căn cứ vào kết quả trả luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, trả luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Q định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Q định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Q định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét thấy lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay cũng phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với biên bản phạm pháp quả tang do cơ quan điều tra lập và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở để xác định: Vào khoảng thời gian từ 18 giờ đến 21 giờ ngày 11/6/2019, tại nhà của Nguyễn Thành Q ở thôn Muối, xã Yên Bài, huyện B, thành phố Hà Nội, Nguyễn Thành Q, Hoàng Văn N, Nguyễn Văn A, Phạm Văn T, Hoàng Việt C, Nguyễn Văn TH1 đã có hành vi đánh bạc ăn tiền dưới hình thức chơi Liêng, tổng số tiền các bị can dùng để đánh bạc là 8.470.000,đ. Hành vi của các bị cáo đã phạm tội “*Đánh bạc*” theo khoản 1, Điều 321 BLHS 2015, đúng như bản cáo trạng của VKSND huyện B đã truy tố

Văn A, Hoàng Việt C, Hoàng Văn N . Đối với Nguyễn Văn TH1 chỉ cần áp dụng hình phạt chính là phạt tiền cũng đủ sức để răn đe giáo dục đối với các bị cáo

[3] Xét hành vi của các bị cáo Nguyễn Thành Q, Phạm Văn T, Nguyễn Văn TH1, Nguyễn Văn A, Hoàng Việt C, Hoàng Văn N thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh tại địa phương, việc chơi bạc là tệ nạn xã hội, gây ảnh hưởng đến kinh tế các gia đình, từ đó nảy sinh ra nhiều tệ nạn xã hội khác, vì vậy cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi của các bị cáo thực hiện mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa C.

[4] Đánh giá tính chất hành vi và mức độ phạm tội của các bị cáo cho thấy:

Trong vụ án này có đồng phạm, tuy nhiên ở mức độ giản đơn, các bị cáo không phân công, phân nhiệm rõ ràng, do vậy cần phân tích rõ từng vai trò của từng bị cáo trong vụ án để áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất, vai trò và hành vi phạm tội của từng bị cáo.

Đối với bị cáo Nguyễn Thành Q là chủ nhà và sử dụng : 2.600.000đ, giữ vai trò đầu vụ , tiếp sau đến Hoàng Văn N sử dụng số tiền đánh bạc: 2.000.000đ, sau đó đến Nguyễn Văn A sử dụng số tiền 1.500.000đ. Sau đó đến Phạm Văn T sử dụng 970.000đ để sử dụng vào việc đánh bạc, Hoàng Việt C sử dụng : 200.000đ, sau đó đến Nguyễn Văn TH1 sử dụng 160.000đ vào việc đánh bạc

[5] Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự : Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự : Xét các bị cáo các bị cáo Nguyễn Thành Q, Phạm Văn T, Nguyễn Văn TH1, Nguyễn Văn A, Hoàng Việt C, Hoàng Văn N đều có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “ *thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng*” theo điểm i, s, khoản 1, điều 51 BLHS 2015. Bị có N, C bỏ trốn đã ra đầu thú, bị cáo TH1, A là người dân tộc Mường nên áp dụng khoản 2 điều 51BLHS 2015 đối với các bị cáo này.

Xét tính chất của vụ án và hành vi phạm tội của các bị cáo thì không cần thiết phải cách ly ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo đối với các bị cáo Nguyễn Thành Q, Phạm Văn T, Nguyễn

[6] Hình phạt bổ sung : Tại khoản 3, điều 321 BLHS quy định người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ mười triệu, đến năm mươi triệu đồng. Xét thấy các bị cáo Phạm Văn T, Nguyễn Văn A, Hoàng Việt C, Hoàng Văn N cần phạt bổ sung một số tiền để xung công quỹ nhà nước. Nguyễn Thành Q hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn do đó miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Q. Đối với Nguyễn Văn Đảm hiện nay đã bỏ trốn và Cơ quan điều tra đã ra Q định tạm đình chỉ điều tra bị can Nguyễn Văn Đảm đồng thời ra Q định truy nã đối với Đảm. Khi nào bắt được sẽ giải Q bằng vụ án khác.

[7].Vật chứng vụ án: Áp dụng điều 47 BLHS, điều 106 BLTTHS vật chứng được xử lý như sau :

- Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài.
- Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 8.470.000đồng (*Tám triệu bốn trăm bảy mươi nghìn đồng*).

[8] Án phí : Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

Q ĐỊNH

Tuyên bố : Các bị cáo **Nguyễn Thành Q, Phạm Văn T, Nguyễn Văn TH1, Nguyễn Văn A, Hoàng Việt C, Hoàng Văn N** phạm tội “ **Đánh bạc**”.

Xử : 1/ - Áp dụng : Khoản 1, Điều 321; Điểm i, s, khoản 1, Điều 51 ; Điều 65 Bộ luật hình sự 2015. **Xử phạt:** Bị cáo **Nguyễn Thành Q 12** (*Mười hai*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 24 tháng kể từ ngày tuyên án.

- **Áp dụng :** Khoản 1, khoản 3, Điều 321; Điểm i, s, khoản 1, Điều 51 ; Điều 65 Bộ luật hình sự 2015. **Xử phạt:** Bị cáo **Phạm Văn T 08** (*Tám*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 16

tháng kể từ ngày tuyên án. Phạt bổ xung 15.000.000,đ (*Mười lăm triệu*)

- Áp dụng : Khoản 1, khoản 3, Điều 321; Điểm i, s, khoản 1, khoản 2, Điều 51 ; Điều 65 Bộ luật hình sự 2015. Xử phạt:

Bị cáo **Hoàng Văn N 10** (*Mười*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 20 tháng kể từ ngày tuyên án. Phạt bổ xung 20.000.000,đ (*Hai mươi triệu*)

Bị cáo **Nguyễn Văn A 09** (*Chín*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 18 tháng kể từ ngày tuyên án. Phạt bổ xung 15.000.000,đ (*Mười lăm triệu*)

Bị cáo **Hoàng Việt C 08** (*Tám*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 16 tháng kể từ ngày tuyên án. Phạt bổ xung 15.000.000,đ (*Mười lăm triệu*)

- Áp dụng : Khoản 1, Điều 321; Điểm i, s, khoản 1, khoản 2, Điều 51 ; Điều 35 Bộ luật hình sự 2015. Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Văn TH1** 25.000.000,đ (*Hai mươi lăm triệu*)

Giao các bị cáo Nguyễn Thành Q, Phạm Văn T, Nguyễn Văn A, Hoàng Việt C về UBND xã Yên Bài, huyện B, thành phố Hà Nội và giao bị cáo Hoàng Văn N về UBND xã Phụng Thượng, huyện Phúc Thọ, Hà Nội để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1, Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể Q định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật này.

2/ Vật chứng vụ án: Áp dụng điều 47 BLHS, điều 106 BLTTHS.

- Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài (*Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 20/11/2019 giữa Công an huyện B với Chi cục thi hành án dân sự huyện B*).

- Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền: 8.470.000, đồng (*Tám triệu bốn trăm bảy mươi nghìn đồng*) (số tiền Cơ quan điều tra đã nộp vào tài khoản số: 3949.0.1052741 tại Kho bạc Nhà nước huyện B ngày 20/11/2019).

3/ Án phí: Áp dụng khoản 2, Điều 135, khoản 2, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và khoản 1, Điều 23 Nghị Q: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án .

Các bị cáo: Nguyễn Thành Q, Phạm Văn T, Nguyễn Văn TH1, Nguyễn Văn A, Hoàng Việt C, Hoàng Văn N mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4/ Về quyền kháng cáo: Áp dụng điều Điều 331 BLTTHS 2015:

Các bị cáo Nguyễn Thành Q, Phạm Văn T, Nguyễn Văn TH1, Nguyễn Văn A, Hoàng Việt C, Hoàng Văn N được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

“Trường hợp bản án, Q định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi gửi:

- TAND.Tp.Hà Nội

- VKSND.H.B.

T.M.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- Chi cục THA.DS B.

- Các bị cáo.

- Lưu HS, VP.

Đặng Trung Thành

